

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

I. Giới thiệu chung về gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu 05.NA.26: Sửa chữa lớn xe ô tô Ford Transit biển kiểm soát: 37B - 008.63.
2. Địa điểm thực hiện: Bàn giao xe tại trụ sở Truyền tải điện Nghệ An; Thi công tại xưởng sửa chữa của nhà thầu.
3. Đại diện Chủ đầu tư: Truyền tải điện Nghệ An.
4. Thời gian thực hiện gói thầu: 40 ngày
5. Nội dung công việc của gói thầu:
 - Nội dung công việc chính của gói thầu này được thể hiện chi tiết tại Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống), Chương IV trong E-HSMT.
 - Giá chào thầu của Nhà thầu phải bao gồm những nội dung công việc phục vụ công tác thi công như:
 - + **Dụng cụ, thiết bị thi công, kiểm tra, sửa chữa; mặt bằng phục vụ thi công, sửa chữa, bao gồm cả mặt bằng tập kết phương tiện; kho bãi, lán trại tạm; các vật liệu phụ phục vụ cho thi công, bảo dưỡng như: xăng, khăn lau, dung dịch tẩy rửa,...**
 - + **Các “Danh mục dịch vụ” có đơn vị tính là “Bộ” được hiểu là bao gồm đầy đủ các chi tiết liên quan do Nhà sản xuất cung cấp.**

II. Yêu cầu về kỹ thuật

II.1. Yêu cầu chung:

1. Cung cấp vật tư, phụ tùng và thực hiện việc sửa chữa xe ô tô theo đúng quy định trong Phương án của Công ty Truyền tải điện 1 đã phê duyệt và các tài liệu kỹ thuật đính kèm trong HSMT;
2. Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự mất an toàn và tai nạn lao động xảy ra (nếu có) trong toàn bộ quá trình thực hiện hợp đồng đến khi bàn giao đưa sản phẩm vào vận hành sử dụng;
3. Nhà thầu phải đảm bảo tiến độ các hạng mục công việc. Thông báo kịp thời cho bên mời thầu những vướng mắc để hai bên cùng giải quyết;
4. Nhà thầu lập phương án sửa chữa, đại tu xe ô tô chi tiết, trong đó ghi rõ từng hạng mục thi công, thời gian, tiến độ thi công kèm theo. Nhà thầu chỉ được triển khai thi công khi có sự phê duyệt tiến độ và phương án thi công của Chủ đầu tư;

5. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trang bị các trang thiết bị (thiết bị đo, kiểm định...), phương tiện lao động cũng như bảo hộ, an toàn cần thiết cho việc sửa chữa, đại tu.

6. Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển xe từ Trụ sở Truyền tải điện Nghệ An về xưởng sửa chữa của nhà thầu để phục vụ công tác kiểm tu sửa chữa.

7. Công tác tháo lắp các chi tiết, tổng thành phải tuân thủ quy trình lắp đặt và kiểm tra của hãng sản xuất xe.

8. Thời gian bảo hành: Thời gian bảo hành là 12 tháng hoặc 20.000 km hoạt động đầu tiên kể từ ngày nghiệm thu bàn giao xe đưa vào sử dụng tùy theo điều kiện nào đến trước.

II.2. Các quy định sửa chữa xe:

1. Thực hiện các hạng mục công việc Sửa chữa xe dựa trên cơ sở:

- Nội dung phương án sửa chữa lớn năm 2026 của xe ô tô này;
- Kết quả kiểm tu có trong Biên bản kiểm tu xe khi tháo rời được thực hiện giữa Đơn vị quản lý xe và Đơn vị thi công;
- Các tài liệu liên quan.

2. Giao nhận xe vào xưởng phải rõ ràng cụ thể; phải lập biên bản về tình trạng kỹ thuật và tình trạng thiếu đủ các chi tiết, bộ phận của xe.

3. Khi tổ chức kiểm tra đánh giá xác định tình trạng hư hỏng của các tổng thành, các hệ thống và các chi tiết để sửa chữa bảo dưỡng hoặc thay thế ngoài người giám sát theo quy định phải có Cán bộ kỹ thuật của Truyền tải điện Nghệ An.

4. Tất cả các phụ tùng thay thế chính phải là phụ tùng chính hãng. Phụ tùng phải còn mới 100% chưa qua sử dụng. Riêng các vật tư phụ phục vụ sửa chữa: dầu máy; nước làm mát... phải đảm bảo chất lượng và chủng loại sử dụng theo khuyến cáo của nhà sản xuất xe.

Các vật tư, phụ tùng thay thế là chất thải nguy hại theo quy định TT36/2015-BTNMT, nhà thầu chịu trách nhiệm xử lý

5. Đơn vị sửa chữa phải tự tổ chức nghiệm thu tổng thành hoặc nghiệm thu xe sau khi sửa chữa xong và phải lập thành văn bản. Khi bàn giao xe ra xưởng, đơn vị sửa chữa phải lập biên bản kiểm tra trong đó ghi rõ thông số kỹ thuật đạt được và tiêu chuẩn chất lượng tương ứng (nếu có) của nhà sản xuất

6. Sau khi sửa chữa, xe phải đạt được yêu cầu cụ thể như sau:

- Sau khi sửa chữa, xe ô tô đáp ứng đầy đủ các chức năng theo thiết kế nguyên bản của nhà sản xuất, hoạt động bình thường và vận hành ổn định;

- Xe ô tô sau sửa chữa:

+ Với động cơ sau khi sửa chữa, Áp suất nén/Tốc độ vòng quay của máy phải đạt theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

+ Áp suất dầu bôi trơn đạt chuẩn/Tốc độ vòng quay của máy phải đáp ứng tiêu chuẩn của nhà sản xuất

II.3. Yêu cầu cụ thể dịch vụ sửa chữa xe

STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất
I	Phần chi tiết của hàng hóa thay thế			
A	Phần máy			
1	Ống khí nạp Turbo (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
2	Ống dầu hồi Turbo (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
3	Buli trục cơ (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
4	Bơm nước động cơ (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
5	Ruột kim phun nhiên liệu (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
6	Long đen dầu hồi kim phun (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
7	Long đen đệm kim phun (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
8	Van định lượng nhiên liệu (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
9	Bi ắc cơ (*)	Vòng	1	Nhà thầu khai báo
10	Cu roa cam (*)	Dây	1	Nhà thầu khai báo
11	Bộ tăng cam (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
12	Cu roa (*)	Dây	1	Nhà thầu khai báo
13	Bi tỳ curoa (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
14	Lọc dầu nhớt (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo

15	Lọc nhiên liệu (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
16	Lọc gió động cơ (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
17	Ông nước làm mát Turbo (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
18	Gioăng quy lát (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
19	Gioăng nắp giàn cò (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
20	Gioăng buồng đầu máy (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
21	Gioăng bộ làm mát dầu nhớt máy (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
22	Gioăng đáy cate (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
23	Phốt đầu trục cơ (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
24	Phốt đuôi trục cơ (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
25	Phốt trục cam (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
26	Phốt bơm cao áp (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
27	Phốt ghít xu páp (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
B	Phần gầm			
1	Bi tê (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
2	Bàn ép (bao gồm đĩa côn) (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
3	Cao su chân máy (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
4	Cao su chân hộp số (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
5	Cao su cân bằng (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
6	Cao su đồng tiền (*)	Cái	8	Nhà thầu khai báo
7	Bi các đăng 27*82 (*)	Ổ	3	Nhà thầu khai báo
8	Bi vi sai cầu sau (*)	Vòng	2	Nhà thầu khai báo
9	Bi quả dứa vòng trong (*)	Vòng	1	Nhà thầu khai báo
10	Bi quả dứa vòng ngoài (*)	Vòng	1	Nhà thầu khai báo

11	Bộ cần vi sai (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
12	Bì moay σ trước (*)	Vòng	2	Nhà thầu khai báo
13	Bì moay σ sau (*)	Vòng	2	Nhà thầu khai báo
14	Pittong phanh trước (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
15	Cuppen phanh đĩa trước (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
16	Cuppen phanh đĩa sau (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
17	Phốt moay σ trước (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
18	Phốt moay σ trước (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
19	Phốt hộp số (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
20	Phốt thước lái (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
21	Đệm nhíp (*)	Cái	8	Nhà thầu khai báo
22	Quang nhíp (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
23	Cao su ắc nhíp phía trước (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
24	Cao su ắc nhíp sau (*)	Cái	8	Nhà thầu khai báo
25	Bộ má phanh trước (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
26	Bộ má phanh sau (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
27	Đĩa phanh sau (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
28	Tổng phanh (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
29	Giảm xóc sau (*)	Cái	2	Nhà thầu khai báo
30	Cao su càng A dưới (*)	cái	4	Nhà thầu khai báo
C	Phần điện			
1	Nến sấy (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
D	Phần vỏ nội thất			
1	Bọc lại toàn bộ ghế da (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo

2	Bọc tarp ly xe (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
3	Bọc lại toàn bộ sàn xe (*)	Bộ	1	Nhà thầu khai báo
4	Ba dờ xóc trước (*)	Cái	1	Nhà thầu khai báo
5	Chấn bùn (*)	Cái	4	Nhà thầu khai báo
II	Vật tư phụ phục vụ thi công	Gói	1	
III	Phần dịch vụ, nhân công			
A	Đại tu phần máy:			
1	Tháo lắp cầu máy thay thế phụ tùng và hoàn thiện phần máy	xe	1	Nhà thầu khai báo
2	Cân chỉnh bơm cao áp kim phun	bộ	1	Nhà thầu khai báo
B	Đại tu phần gầm:			
1	Tháo hệ thống gầm ra khỏi xe và vệ sinh các chi tiết	xe	1	Nhà thầu khai báo
2	Bảo dưỡng moay ơ, láp	xe	1	Nhà thầu khai báo
3	Công thay thế phụ tùng phần gầm	xe	1	Nhà thầu khai báo
4	Cân bằng động 4 bánh	xe	1	Nhà thầu khai báo
5	Lăng đĩa phanh	Cái	4	Nhà thầu khai báo
6	Láng bánh đà	Cái	1	Nhà thầu khai báo
C	Đại tu phần điện + điều hòa:			
1	Tháo lắp hệ thống điện	xe	1	Nhà thầu khai báo
2	Thay thế các phụ tùng, bảo dưỡng hệ thống điều hòa	xe	1	Nhà thầu khai báo
3	Bảo dưỡng máy phát, máy đề	Cái	2	Nhà thầu khai báo
D	Đại tu phần vỏ nội thất			
1	Tháo lắp nội thất phục vụ sơn gò	xe	1	Nhà thầu khai báo
2	Phục hồi chống ồn	xe	1	Nhà thầu khai báo

3	Gò hàn phục hồi những chỗ gỉ mọt của xe và cân chỉnh phục hồi hình dáng xe, sàn xe, sắt xi, hông sau phải, bậu cửa xe, 4 vành trên bánh xe và các vị trí khác của (Bao gồm vật tư và nhân công)	xe	1	Nhà thầu khai báo
4	Bả ma tít. Sơn lại toàn bộ xe bằng sơn chất lượng cao trong phòng sơn, sấy, đánh bóng hoàn chỉnh vỏ xe	xe	1	Nhà thầu khai báo

Các hạng mục có dấu (*) là vật tư, phụ tùng chính do đó phải là phụ tùng chính hãng, phải có giấy tờ chứng minh xuất xứ (CO).

- **Yêu cầu khác về bảo hành:** Trong thời gian bảo hành nếu tổng thành hoặc xe bị hư hỏng do sửa chữa gây nên, thì Nhà thầu sửa chữa phải thực hiện sửa chữa vô điều kiện đảm bảo chất lượng, phương tiện vận hành bình thường và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định. Thời gian sửa chữa không được quá 10 ngày đối với các lỗi nhỏ, không quá 20 ngày đối với các lỗi liên quan đến động cơ, hộp số.

III. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

IV. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Các quy định nghiệm thu xe ra xưởng sau Sửa chữa

1. Xe ra xưởng phải được trang bị đầy đủ theo quy định chung của nhà chế tạo, các trường hợp khác phải căn cứ biên bản giao nhận xe khi vào xưởng;
2. Xe ra xưởng phải đảm bảo yêu cầu: Kết quả đăng kiểm xe đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường (quy định tại Điều 35 Luật số 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024).
3. Xe ra xưởng phải được nghiệm thu về khối lượng, chất lượng và bàn giao ra xưởng theo các thủ tục quy định của Công ty Truyền tải điện 1;